

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; Bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên - VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 04/9/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 23/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 2001;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Quang H1 và bà Nguyễn Thị H2;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Xuân Q, sinh ngày 11/12/2003; Người đại diện theo pháp luật của anh Q: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1980; Địa chỉ: X, C, T, Hải Phòng; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Ngọc H3, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

+ Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 13, phường N, TP H, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc H4, sinh năm 2003; Địa chỉ: V, H, N, Hải Dương; Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H5, sinh năm 1996; Địa chỉ: N, phường T, quận H, TP Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/3/2020, Lê Văn H uống bia tại quán T ở đường M, thị trấn S, huyện N cùng anh Bùi Xuân Q, anh Lê Ngọc H3, anh Lê Hoàng A, chị Nguyễn Thị Ngọc H4. Khoảng 2 giờ ngày 20/3/2020, anh Q đưa cho H chìa khóa xe mô tô hiệu Attila, biển số 52T5 - 5540 (xe mô tô của anh H3 giao cho anh Q sử dụng làm phương tiện đi làm) và nhờ H chở Q về nhà trọ của anh H3 ở số 23 M, khu L, thị trấn S, huyện N. Khi đến nơi do không có chìa khóa cửa vào nhà nên anh Q gọi điện thoại cho chị H4 về mở cửa. Khi vào nhà, H dựng xe mô tô trước cửa nhà, vẫn giữ chìa khóa xe và ngồi chơi ở tầng 1 còn anh Q lên tầng 2 cắm sạc pin chiếc điện thoại Iphone XS Max của mình trên đầu đệm rồi nằm ngủ. Lúc sau, H quay lại quán T nhưng không vào quán mà đứng ngoài nhắn tin nói chuyện điện thoại với anh A. Quá trình nói chuyện, anh A bảo H về dọn quần áo và không phải đến quán làm nữa. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng của anh Quỳnh. Hậu điều khiển xe quay lại nhà trọ của anh H3 lên tầng 2 thấy anh Q đang ngủ, H rút sạc pin, lấy chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe về phòng trọ của anh A ở khu H, thị trấn S, huyện N lấy quần áo của mình cất vào cốp xe sau đó bỏ trốn đến chỗ bạn là anh Trần Văn H5, ở N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Ngày 22/3/2020, anh H5 đọc được thông tin trên mạng xã hội Face book biết được việc H đã chiếm đoạt chiếc điện thoại, chiếc xe nên yêu cầu H trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại nhưng H không đem trả mà để lại chiếc điện thoại, xe tại phòng trọ anh H5 rồi bỏ đi. Ngày 23/3/2020, anh H5 bàn giao lại cho anh H3 chiếc xe mô tô, anh Q chiếc điện thoại. Ngày 28/3/2020, Lê Văn H đến Công an thị trấn Nam Sách đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại, chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện N kết luận: 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng trị giá 10.833.333 đồng; 01 xe mô tô hiệu Attila, biển số 52T5 - 5540 trị giá 1.833.333 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-NS ngày 23/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 10 - 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 - 24 tháng, giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố C giám sát trong thời gian thử thách; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2020, tại nhà trọ của anh Lê Ngọc H3 ở 23 M, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương; Lê Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Bùi Xuân Q 01 điện thoại di động Iphone XS Max trị giá 10.833.333đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo Lê Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 10.833.333 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Xuân Q đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 52T5 - 5540 do anh Lê Ngọc H3 giao nộp, quá trình điều tra xác định chiếc xe đó anh H3 mua của anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1989 ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; anh P mua lại chiếc xe trên của anh Trần Văn L, sinh năm 1986 ở thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện anh L đang vắng mặt tại địa phương; Qua tra cứu xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên Ngô Thị Quỳnh T, địa chỉ 291 T, phường C, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành Ủy thác thu thập chứng cứ, tra cứu tại Công an quận A, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có kết quả ủy thác điều tra. Do chiếc xe không phải là tang vật của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục quản lý để xử lý sau, do đó HĐXX không xem xét giải quyết đối với chiếc xe này.

[8] Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 52T5 – 5540 của bị cáo H, xét thấy anh Q là người giao chìa khóa, giao xe và nhờ H chở về nhà trọ, sau khi có được tài sản một cách hợp pháp H mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và có hành vi bỏ trốn, chiếc xe trị giá 1.833.333đồng nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 175 BLHS. Ngày 08/7/2020, Công an huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có căn cứ pháp luật. Anh Lê Ngọc H4 trình bày trong cốp xe mô tô biển số 52T5 - 5540 có đề số tiền 5.600.000đồng, tuy nhiên quá trình điều tra không chứng minh được nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10] Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **12** (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án 04/9/2020.

Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách (02 bản);
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND P H, TP C;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy